



MEASURING THE LEVEL OF NON-FINANCIAL INFORMATION DISCLOSURE BY LISTED FIRMS ON THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE IN THE PERIOD OF 2016-2020

Duong Hoang Ngoc Khue^{1*}

¹University of Finance – Marketing

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfm.vi4.389</p> <p><i>Received:</i> April 23, 2023</p> <p><i>Accepted:</i> July 31, 2023</p> <p><i>Published:</i> August 25, 2023</p> <p>Keywords: Environmental information; Nonfinancial information disclosure; Social information.</p>	<p>The objective of the study is to assess the level of nonfinancial information disclosure of listed companies at the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE) in the period 2016-2020, 5-year period from the date that Circular No. 155/2015/TT-BTC on guidelines for information disclosure on securities market took effect. The study used the unweighted disclosure index method to score the level of nonfinancial information disclosure with 61 items based on Circular 96/BTC (2020), the Vietnamese accounting standard system, and Circular 200/BTC (2016). Besides, the study also used the method of content analysis to assess the level of detailed disclosure of information by counting the number of published words in an item. The paper has been conducted by randomly evaluating the annual reports for the period 2016-2020 of 120 listed companies on HOSE. Findings indicated that the extent of reporting on the nonfinancial information of enterprises in the sample has an average disclosure level of 61.65%, and on average published 911 words in the company's annual report for the period 2016-2020. Through the findings, several implications were suggested to enhance the level of the nonfinancial information disclosure of firms listed on Ho Chi Minh stock exchange.</p>

*Corresponding author:

Email: ngockhue@ufm.edu.vn



ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN PHI TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Dương Hoàng Ngọc Khuê^{1*}

¹Trường Đại học Tài chính – Marketing

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>DOI: 10.52932/jfm.vi4.389</p> <p><i>Ngày nhận:</i> 23/04/2023</p> <p><i>Ngày nhận lại:</i> 31/07/2023</p> <p><i>Ngày đăng:</i> 25/08/2023</p> <p>Từ khóa: Công bố thông tin phi tài chính; thông tin môi trường; thông tin xã hội.</p>	<p>Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020, đây là giai đoạn 5 năm kể từ khi Thông tư 155/BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chỉ số công bố thông tin không trọng số để chấm điểm mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết với 61 mục thông tin được tổng hợp từ Thông tư 96/2020/TT-BTC và từ hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như Thông tư 200/BTC. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phân tích nội dung để đánh giá mức độ công bố chi tiết các thông tin liên quan đến công bố môi trường, xã hội – cộng đồng (mục 6 trong báo cáo thường niên của các doanh nghiệp). Nghiên cứu được thực hiện bằng cách đánh giá báo cáo thường niên giai đoạn năm 2016-2020 của 120 doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu đạt mức công bố trung bình là 61,65% và trung bình công bố 911 từ/báo cáo cho giai đoạn 2016-2020. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo hàm ý một số chính sách nhằm tăng cường mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.</p>

1. Giới thiệu

Để nâng cao tính minh bạch, tính hữu ích của thông tin báo cáo tài chính doanh nghiệp cho nhà đầu tư ra quyết định, mang lại lợi thế cạnh tranh thu hút vốn cho công ty, thì doanh

nh nghiệp không chỉ công bố thông tin tài chính mà còn phải công bố thêm thông tin phi tài chính. Các thập niên gần đây ở các nước tiên tiến, các thông tin phi tài chính do doanh nghiệp công bố chi tiết được xem là một yếu tố quan trọng trong việc đánh giá triển vọng tài chính của công ty. Tính bền vững và thông tin phi tài chính đã trở thành mối quan tâm chính của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, nhà đầu

*Tác giả liên hệ:

Email: gockhue@ufm.edu.vn

tư, người tiêu dùng và cơ quan quản lý. Những người tham gia thị trường vốn đang ngày càng ưu tiên tầm quan trọng của thông tin phi tài chính. Các nhà đầu tư, cơ quan quản lý và ngân hàng đang tìm kiếm tiêu chuẩn hóa nhiều hơn để thúc đẩy trách nhiệm giải trình và đưa các yếu tố phi tài chính vào xếp hạng, quy định và giao ước (Deloitte, 2021).

Tại Việt Nam, trước năm 2015 việc công bố thông tin phi tài chính chỉ trình bày một số ít trong bản thuyết minh báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, các thông tin chi tiết về môi trường, xã hội của các doanh nghiệp niêm yết thường là tự nguyện công bố, và không có văn bản hướng dẫn công bố loại thông tin này. Đến năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin này trên thị trường chứng khoán, thông tư có hiệu lực từ năm 2016, nội dung thông tư quy định công bố các thông tin phi tài chính về môi trường, xã hội tích hợp trong các báo cáo thường niên hoặc doanh nghiệp có thể lập riêng trên báo cáo phát triển bền vững. Năm 2016 là năm đầu tiên các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam công bố thông tin theo Thông tư 155/BTC, trong đó có công bố thông tin phi tài chính liên quan đến môi trường – xã hội, đến năm 2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 96/2020/TT-BTC thay thế cho Thông tư 155/BTC, thực hiện cho kỳ báo cáo năm 2021, về cơ bản không có thay đổi nhiều chỉ bổ sung thêm nội dung đầu tiên của mục 6 “Tác động lên môi trường” gồm hai tiêu chí: tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp; các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính. Bài viết này được thực hiện nhằm đánh giá giai đoạn 5 năm công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam nói chung và niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, từ đó đánh giá thực trạng công bố thông tin phi tài chính và khuyến nghị một số hàm ý nhằm tăng cường mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Quy định về công bố thông tin phi tài chính trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam

Việc trình bày và công bố bắt buộc thông tin phi tài chính được quy định trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) (*xem chi tiết Phụ lục 1 online*).

Quy định về công bố thông tin phi tài chính theo Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam được ban hành theo Thông tư 155/2015/TT-BTC, nay được thay thế bằng Thông tư 96/2020/TT-BTC, trong đó có quy định những mục thông tin phi tài chính được yêu cầu công bố định kỳ (*xem chi tiết Phụ lục 2 online*).

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Trên thế giới, có nhiều nghiên cứu về công bố thông tin phi tài chính, chẳng hạn nghiên cứu của Mobus (2005), Levine và Smith (2011), Grewal và cộng sự (2015), Christensen và cộng sự (2015) và nghiên cứu của Kaya (2016), Doni và cộng sự (2019), Alshiban và Al-Adeem (2022),... Đặc trưng của dòng nghiên cứu này là đo lường mức độ công bố thông tin phi tài chính với các mục công bố thông tin được thiết lập theo một hệ thống văn bản do quốc gia – mà nghiên cứu đang thực hiện – quy định. Các nghiên cứu khảo sát trên báo cáo thường niên của các doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu, và sử dụng phương pháp chỉ số công bố thông tin hoặc phương pháp nội dung để đo lường mức độ công bố bắt buộc. Sau đó, các nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê để mô tả kết quả mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính so với quy định, từ đó đánh giá sự tuân thủ về công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu. Các nghiên cứu được thực hiện ở các quốc gia khác nhau và kết quả nghiên cứu là khác nhau, cụ thể:

Nghiên cứu Mobus (2005) được thực hiện ở Mỹ, kết quả nghiên cứu cho thấy trung bình

mức độ công bố thông tin phi tài chính của các công ty trong mẫu nghiên cứu là 32,58%, mức độ công bố thấp; Levine và Smith (2011) nghiên cứu các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Mỹ. Nghiên cứu cho kết quả, mức độ công bố thông tin cao nhất là chính sách chứng khoán thị trường, tỷ lệ công bố 67,1%, thấp nhất là chính sách công bố liên quan đến công ty phục vụ cho mục đích đặc biệt với tỷ lệ 0,85%, từ kết quả nghiên cứu tác giả đưa ra các định hướng cho việc tăng cường mức độ công bố các chính sách kế toán quan trọng. Grewal và cộng sự (2015) cho kết quả, các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp sản xuất có mức công bố phi tài chính (33,39%) cao hơn các ngành khác (21,24%).

Nghiên cứu của Christensen và cộng sự (2015) về công bố bắt buộc thông tin phi tài chính trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Mỹ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc công bố bắt buộc thông tin tác động đến việc gia tăng giá trị công ty, gia tăng nhận thức của nhà đầu tư về vấn đề an toàn mô. Nghiên cứu của Kaya (2016) về việc công bố bắt buộc thông tin phi tài chính ở Pháp. Kết quả nghiên cứu cho rằng, quy định công ty lập báo cáo về hiệu quả xã hội, môi trường, quản trị công ty là hướng đến sự phát triển bền vững, từ đó giúp cho nhà đầu tư, đối tác đánh giá được sự hoạt động bền vững của công ty.

Nghiên cứu của Doni và cộng sự (2019) về công bố bắt buộc thông tin phi tài chính theo chỉ thị mới 95/2014 của Liên minh Châu Âu. Nghiên cứu được thực hiện với phương pháp phân tích nội dung thủ công trên các báo cáo của 60 công ty của Ý. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ thị của Liên minh đã tạo ra cuộc tranh luận về công bố bắt buộc thông tin phi tài chính trong bối cảnh học thuật và nghề nghiệp. Việc chuyển từ báo cáo tự nguyện sang báo cáo bắt buộc là một cột mốc quan trọng có thể làm phong phú và cải thiện hiệu suất và hệ thống thông tin của công ty, đã tạo ra một mô hình công bố thông tin phi tài chính cho các doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu. Điều này có

thể đạt được một trong những khía cạnh quan trọng nhất của báo cáo của doanh nghiệp về tính bền vững. Nghiên cứu cũng đưa ra đánh giá ban đầu về việc thực hiện chỉ thị của Châu Âu tại Ý. Do đó, kết quả nghiên cứu có thể giúp các nhà hoạch định chính sách xác định các biện pháp để cải thiện sự hài hòa của các thông lệ báo cáo. Và doanh nghiệp thực hiện báo cáo có thể được hỗ trợ trong việc lựa chọn các vị trí báo cáo khác nhau về thông tin phi tài chính.

Nghiên cứu của Alshiban và Al-Adeem (2022) về công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại thị trường Saudi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chỉ số không trọng số với 34 mục chỉ số công bố thông tin phi tài chính theo hướng dẫn 2014/95/EU của Liên minh Châu Âu và Boshnak, chia thành 7 nhóm thông tin: nhân viên, cộng đồng, sản phẩm, dịch vụ, môi trường, khách hàng và chống tham nhũng. Mẫu nghiên cứu gồm báo cáo thường niên và báo cáo quản trị của 50 doanh nghiệp niêm yết thuộc lĩnh vực năng lượng, dịch vụ tiện ích và nguyên vật liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy công bố thông tin về nhân viên, cộng đồng, sản phẩm và dịch vụ có mức độ công bố trung bình. Các công bố môi trường, khách hàng và chống tham nhũng ở mức công bố thấp. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu trung bình là 28,85% đối với doanh nghiệp niêm yết trong lĩnh vực vật liệu, mức công bố thông tin phi tài chính là 39,22% đối với các tập đoàn trong lĩnh vực tiện ích, và các doanh nghiệp niêm yết trong lĩnh vực năng lượng đạt điểm trung bình là 37,65%. Mức độ công bố thông tin phi tài chính cho toàn bộ mẫu nghiên cứu là 30,35%, đạt mức công bố thông tin phi tài chính thấp.

Trong nước có nghiên cứu của Hà Xuân Thạch và Dương Hoàng Ngọc Khuê (2018) về mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp chỉ số công bố không trọng số để chấm điểm mức độ công bố thông tin phi tài chính với 61 mục thông tin phi tài chính bắt buộc công

bổ được tổng hợp từ Thông tư 155/BTC (nay là Thông tư 96/BTC), thông tư 200/BTC và hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Mẫu nghiên cứu gồm báo cáo thường niên năm 2016 của 577 doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu cho thấy mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính đạt được là 58,3%, đạt mức công bố trung bình.

Nghiên cứu của Nguyễn Hữu Cường và Nguyễn Thị Giáng Hương (2022) về mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết ở Việt Nam, Nghiên cứu sử dụng phương pháp chỉ số công bố không trọng số để chấm điểm mức độ công bố thông tin phi tài chính với 60 chỉ mục công bố thông tin phi tài chính được tổng hợp từ các văn bản do Bộ Tài chính ban hành. Mẫu nghiên cứu được nhóm tác giả sử dụng là báo cáo thường niên năm 2020 của 222 doanh nghiệp sản xuất niêm yết ở sở giao dịch chứng khoán Hà nội và Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trung bình đạt 82,2%.

Nghiên cứu của Đào Văn Thi (2022) về công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp vận tải biển niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung. Dựa vào thực trạng công bố thông tin, tác giả đưa ra bảng tiêu chí đánh giá gồm 10 chỉ tiêu đánh giá mức độ công bố thông tin phi tài chính gồm: báo cáo về trách nhiệm xã hội, quá trình hình thành và phát triển, mô tả các rủi ro trong hoạt động của doanh nghiệp, tình hình đầu tư và phát triển, mô hình quản trị của doanh nghiệp, ban kiểm soát nội bộ, báo cáo dự trữ, định hướng và phát triển lâu dài, báo cáo quản lý, báo cáo khác. Mẫu nghiên cứu được thực hiện gồm 20 doanh nghiệp vận tải niêm yết giai đoạn 2016-2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các doanh nghiệp vận tải biển có mức độ công bố thông tin phi tài chính tương đối cao, số lượt các loại thông tin liên quan đến thông tin phi tài chính ở mức cao nhất là 7/10 loại thông tin, chiếm tỷ lệ 40%, tiếp theo là 6/10 loại thông tin chiếm tỷ lệ 24%.

Nghiên cứu của Le và cộng sự (2022) đánh giá về chất lượng công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Mẫu nghiên cứu gồm báo cáo thường niên năm 2019 của 134 doanh nghiệp niêm yết trên sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chỉ số công bố không trọng số để chấm điểm công bố thông tin phi tài chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp nội dung đếm từ trong các mẫu tin, đếm trang cho báo cáo thường niên, và phần mềm SPSS và Excel để xử lý dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các công ty niêm yết quan tâm đến việc công bố thông tin phi tài chính theo yêu cầu của pháp luật, mặc dù mức độ công bố thông tin còn nhiều bất cập. Các nhóm thông tin phi tài chính như môi trường, xã hội, quản trị công ty cũng có nhiều khác biệt giữa các công ty, và các công ty ít quan tâm đến việc công bố thông tin môi trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp chấm điểm công bố thông tin

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chỉ số công bố thông tin và phương pháp phân tích nội dung để chấm điểm công bố thông tin:

Phương pháp chỉ số công bố thông tin

Phương pháp chỉ số công bố là một phương pháp linh hoạt được sử dụng để đo lường mức độ công bố thông tin vì nhà nghiên cứu có thể tự xây dựng một danh mục chỉ số công bố riêng để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của mình, tuy nhiên kết quả chỉ có giá trị trong phạm vi mà chỉ số được sử dụng là thích hợp (Hassan & Marston, 2010).

Với phương pháp chỉ số công bố thông tin, có một số tác giả như Mobus (2005), Levine và Smith (2011), Grewal và cộng sự (2015), Christensen và cộng sự (2015), Kaya (2016), Hà Xuân Thạch và Dương Hoàng Ngọc Khuê (2018), Alshiban và Al-Adeem (2022) đã thực hiện việc công bố thông tin bằng cách thiết lập các mục công bố thông tin được quy định trong hệ thống văn bản của quốc gia đang nghiên cứu, và tiến hành chấm điểm công bố thông tin.

tin. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp chỉ số công bố thông tin không trọng số để chấm điểm mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu như sau:

$$NFID = \sum_{i=1}^n d_i$$

Với: $d = 1$ nếu mục d_i được công bố

$d = 0$ nếu mục d_i không được công bố

n : số mục thông tin phi tài chính bắt buộc công bố được liệt kê.

Phương pháp phân tích nội dung

Phân tích nội dung là một kỹ thuật phân tích lượng thông tin được công bố, có thể được đo lường cho mỗi loại hoặc mỗi công ty bằng cách đếm các mục dữ liệu, tức là số lượng từ, số lượng câu, và số lượng trang (Marston & Shrides, 1991; Hassan & Marston, 2010; Doni và cộng sự, 2019). Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành thu thập từng mẫu thông tin phi tài chính về môi trường và xã hội của từng doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu, và đếm số từ trong từng mẫu thông tin được công bố.

3.2. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm báo cáo thường niên giai đoạn năm 2016-2020 của 120 doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tương ứng mỗi phương pháp chấm điểm nghiên cứu khảo sát 600 báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu (*xem chi tiết Phụ lục 3 online*).

3.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Về thu thập dữ liệu: liên quan đến mức độ công bố thông tin phi tài chính, bài báo chỉ tập trung vào việc công bố thông tin chính thống của doanh nghiệp là báo cáo thường niên, và báo cáo phát triển bền vững, tuy nhiên số lượng các công ty lập riêng báo cáo phát triển bền vững rất ít, chủ yếu là tích hợp nội dung phát triển bền vững trong báo cáo thường niên của công ty. Tác giả đã thu thập báo cáo thường niên, báo cáo bền vững từ website của từng doanh nghiệp niêm yết hoặc thu thập từ website của các công ty chứng khoán khác.

3.4. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu:

Tác giả sử dụng phần mềm SPSS và phần mềm excel để hỗ trợ phân tích dữ liệu. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả dữ liệu, và tính toán số trung bình, tỷ lệ công bố, tần suất công bố, độ lệch chuẩn. Từ đó, đánh giá việc công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Kết quả thống kê mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu theo phương pháp chỉ số công bố thông tin (*xem chi tiết Phụ lục 4 online*) cho từng năm từ 2016 đến 2020 và trung bình cho 5 năm công bố thông tin, trung bình mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết giai đoạn 2016-2020 là 37,79 điểm (trên 61 mục thông tin), tương ứng tỷ lệ 61,95%, đạt mức công bố trung bình. Mức độ công bố thông tin phi tài chính thấp nhất là 12,4 điểm, tỷ lệ 20,3%, đạt mức công bố dưới trung bình. Mức độ công bố phi tài chính cao nhất là 51,4 điểm, tương ứng tỷ lệ là 84,3%, đạt mức công bố cao. Khoảng cách giữa công ty có mức độ công bố thông tin phi tài chính thấp nhất và cao nhất là 39 điểm.

Giá trị trung vị (Median) của mức độ công bố thông tin phi tài chính là 63,12%, có nghĩa là 50% doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu có mức độ công bố thông tin phi tài chính dưới 63,12%, và có 50% doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu có mức độ công bố thông tin phi tài chính trên 63,12%. Giá trị phần tử lặp lại (Mode) là 37 điểm, tương ứng 60,7% cho thấy mức độ công bố thông tin phi tài chính đạt được thường xuyên nhất của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu là 60,7%, đạt mức công bố trung bình (*xem chi tiết Phụ lục 4 online*).

Mức độ công bố thông tin phi tài chính theo quy định Việt Nam giai đoạn 2016-2020 có sự gia tăng qua các năm, cụ thể: năm 2016: 37,61 (tỷ lệ 61,65%) đến năm 2020 mức độ công bố

thông tin phi tài chính tăng lên là 39,05 (tỷ lệ 64,02%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Hà Xuân Thạch và Dương Hoàng Ngọc Khuê (2018) (58,3%), đạt mức công bố trung bình. Trong khi các nghiên cứu khác đều cho kết quả rất thấp, Alshiban và Al-Adeem (2022) cho kết quả 30,35%, Mobus (2005) cho kết quả 32,58% (*xem chi tiết Phụ lục 5 online*).

Kết quả cho thấy, điểm công bố thông tin phi tài chính trung bình giai đoạn 2016-2020 được chấm theo phương pháp chỉ số công bố thông tin của ngành thực phẩm cao nhất 42,51/61 điểm (đạt mức 69,69%), ngành công nghệ thông tin có điểm thấp nhất là 32,4/61 điểm (đạt mức, 53,12%). Tổng thể tất cả các ngành đều có mức công bố thông tin phi tài chính trung bình giai đoạn 2016-2020 trên trung bình. Trong khi đó, nghiên cứu của Grewal và cộng sự (2015) cho kết quả ngành có công bố phi tài chính cao nhất là công nghiệp sản xuất, chỉ đạt 33,39%.

Với phương pháp phân tích nội dung, nghiên cứu thực hiện việc chấm điểm công bố thông tin phi tài chính là môi trường, xã hội được trình bày ở mục số 6 trong báo cáo thường niên của các doanh nghiệp niêm yết và thực hiện bằng cách đếm số từ được công bố trong mỗi mẫu tin, bảng 6 trình bày kết quả thống kê công bố thông tin phi tài chính môi trường, xã hội, cụ thể trung bình mức công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu trong giai đoạn năm 2016-2020 là 911 từ/báo cáo. Điểm trung bình thấp nhất là 0 (nghĩa là doanh nghiệp niêm yết không công bố bất kỳ thông tin nào), cao nhất là 3952 từ/báo cáo. Điểm trung bình công bố thông tin qua các năm cũng có sự tăng dần, cụ thể: năm 2016: 850 từ/báo cáo, năm 2017: 866 từ/báo cáo, năm 2018: 860 từ/báo cáo, năm 2019: 906 từ/báo cáo, năm 2020: 1074 từ/báo cáo. Giá trị trung vị của mức độ công bố thông tin phi tài chính theo phương pháp nội dung giai đoạn 2016-2020 là 729 từ/báo cáo, nghĩa là 50% doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu có mức công bố thông tin phi tài chính là 729 từ/báo cáo (*xem chi tiết Phụ lục 6 online*).

Kết quả cho thấy, ngành hàng tiêu dùng có điểm công bố thông tin phi tài chính về môi trường, xã hội trung bình giai đoạn 2016 – 2020 là cao nhất (2357 từ/báo cáo), trong khi ngành thực phẩm có mức công bố trung bình giai đoạn 5 năm là thấp nhất (1102 từ/báo cáo). Kết quả thống kê ở bảng 7 cũng cho thấy, chỉ có 3/9 ngành gồm bất động sản, công nghiệp, nguyên liệu có mức công bố thấp nhất là 0, nghĩa là có doanh nghiệp niêm yết thuộc 3 ngành này không công bố thông tin môi trường, xã hội ở mục 6 của báo cáo thường niên, các ngành khác đều có ít nhất 01 mẫu tin (*xem chi tiết Phụ lục 7 online*).

Kết quả cho thấy, mức công bố thông tin được tính theo phương pháp nội dung bao gồm thông tin về môi trường và xã hội của các doanh nghiệp niêm yết, liên quan đến 7 nhóm thông tin chi tiết gồm: (1) *thông tin về quản lý nguồn nguyên vật liệu*, (2) *thông tin tiêu thụ năng lượng*, (3) *thông tin tiêu thụ nước*, (4) *thông tin tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*, (5) *thông tin về chính sách liên quan đến người lao động*, (6) *thông tin về báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng*, (7) *báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước*. Trong các nhóm thông tin này, thông tin về trách nhiệm cộng đồng được các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu công bố nhiều nhất với số từ trung bình là 1005 từ/báo cáo, và thông tin tài chính xanh là công bố thấp nhất với số từ trung bình là 41 từ/báo cáo (*xem chi tiết Phụ lục 8 online*).

Thực tế kết quả khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin phi tài chính còn sơ sài, mang tính đối phó. Nhiều công ty chỉ liệt kê các mục công bố thông tin môi trường mà không công bố thông tin như công ty cổ phần Đệ Tam (DTA), công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghiệp thương mại Củ Chi (CCI), công ty cổ phần Chương Dương (CDC), công ty cổ phần cảng Cát Lái (CLC), ... có công ty công bố nhiều thông tin nhưng lại không liên quan đến những thông tin được hướng dẫn công bố theo quy định như công ty cổ phần dệt may – đầu tư – thương mại Thành Công (TCM).

Bảng 1. Kết quả kiểm định sự khác biệt công bố thông tin phi tài chính từng năm với trung bình chung công bố thông tin phi tài chính giai đoạn 2016-2020

Năm	Trung bình CBT phi tài chính	So sánh từng cặp CBT từng năm và trung bình CBT giai đoạn 5 năm							
		So sánh từng cặp	Sự khác biệt từng cặp					Tương quan	
			Chênh lệch trung bình	Độ lệch chuẩn	95% khoảng tin cậy		Sig.	Tương quan	sig
Thấp hơn	Cao hơn								
2016	1532,10	2016 & TB 5 năm	-88,28	946,44	-259,35	82,8	0,309	0,818	0,000
5 năm	1620,38								
2017	1548,30	2017 & TB 5 năm	-72,08	641,99	-188,12	43,97	0,221	0,925	0,000
5 năm	1620,38								
2018	1513,65	2018 & TB 5 năm	-106,73	615,92	-218,06	4,61	0,060	0,904	0,000
5 năm	1620,38								
2019	1604,26	2019 & TB 5 năm	-16,12	639,89	-131,78	99,55	0,783	0,912	0,000
5 năm	1620,38								
2020	1903,58	2020 & TB 5 năm	283,198	902,19	120,12	446,28	0,001	0,842	0,000
5 năm	1620,38								

Bảng 1, phần kết quả tương quan sig = 0,000 < 0,05 cho thấy, có sự chênh lệch có ý nghĩa thống kê về mức độ công bố thông tin phi tài chính theo phương pháp nội dung của từng năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 với trung bình mức độ công bố thông tin phi tài chính theo phương pháp nội dung của cả giai đoạn 2016-2020. Kết quả bảng 1 cũng cho thấy, mức độ công bố thông tin phi tài chính năm 2020 cao hơn trung bình 5 năm là 283 từ/báo cáo, trong khi các năm khác là thấp hơn.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã khảo sát báo cáo thường niên trong giai đoạn năm 2016-2020 của 120 doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện báo cáo liên quan đến thông tin phi tài chính cũng như báo cáo về môi trường, xã hội. Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát, chấm điểm báo cáo thường niên giai đoạn 2016-2020 của 120 doanh nghiệp niêm yết cho mỗi phương pháp chấm điểm công bố thông tin (phương pháp chỉ số công bố và phương pháp nội dung, tương ứng 1200 báo cáo thường niên cho cả hai

phương pháp chấm điểm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu có mức độ công bố thông tin phi tài chính trung bình trong giai đoạn 2016-2020 theo phương pháp chỉ số công bố là 37,79 điểm, tương ứng 61,95%, đạt mức công bố trung bình. Ngành nghề có mức độ công bố thông tin phi tài chính cao nhất là ngành thực phẩm với 42,51/61 điểm, tương ứng tỷ lệ công bố 69,69%; ngành công bố thấp nhất là ngành công nghệ thông tin với 32,4/61 điểm, tương ứng tỷ lệ công bố 53,12%. Nhìn chung, tổng thể tất cả các ngành đều có mức công bố thông tin phi tài chính trung bình giai đoạn 2016-2020 đạt mức công bố trên trung bình.

Với phương pháp phân tích nội dung, các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu có mức độ công bố thông tin phi tài chính cụ thể là thông tin môi trường, xã hội, trung bình trong giai đoạn 2016-2020 là 911 từ/báo cáo, cao nhất là 3952 từ/báo cáo, thấp nhất là 0 từ/báo cáo (nghĩa là công ty không công bố bất kỳ thông tin nào). Ngành nghề có mức độ công bố thông tin phi tài chính cao nhất là ngành tiêu dùng với 2357 từ/báo cáo, ngành công bố thấp

nhất là ngành thực phẩm với 1102 từ/báo cáo. Đi sâu vào từng nhóm chỉ tiêu công bố cho thấy: về mức độ công bố thông tin trách nhiệm cộng đồng được các doanh nghiệp niêm yết trong mẫu nghiên cứu công bố nhiều nhất (trung bình 1005 từ/báo cáo) và thông tin thị trường tài chính xanh có mức công bố thấp nhất (trung bình 41 từ/báo cáo).

Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả cho rằng các cơ quan quản lý nhà nước như Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cần phải xây dựng quy trình công bố thông tin nội bộ chặt chẽ, khoa học nhằm đảm bảo việc công bố thông tin chính xác kịp thời và đáp ứng được các quy định về công bố thông tin của tổ chức niêm yết một cách nhanh nhất, đảm bảo tính chính xác của thông tin và nguyên tắc giám sát hiệu quả, đồng thời kết hợp với các tổ chức nghề nghiệp như hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA) hướng dẫn cụ thể việc lập các báo cáo thường niên, nhất là mục 6 phụ lục 4 của thông tư 96/BTC. Ngoài ra, các doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cần tăng cường ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội, công bố những thông tin

trong hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, điều này sẽ làm gia tăng giá trị của doanh nghiệp, tạo nên hình ảnh tốt đẹp, minh bạch thông tin của doanh nghiệp đối với thị trường, tạo được niềm tin của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp.

Bài báo đã sử dụng phương pháp chỉ số công bố thông tin không trọng số để chấm điểm mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính. Việc sử dụng phương pháp này có hạn chế như sau: Đối với mục thông tin chấm điểm là 1: không phân biệt doanh nghiệp công bố nhiều thông tin hay ít thông tin, thông tin chi tiết ở mức nào, chỉ cần doanh nghiệp có công bố thông tin ở mục đó thì được chấm điểm là 1. Đối với mục thông tin chấm điểm là 0: doanh nghiệp không công bố mục thông tin trong danh mục thì chấm điểm 0 và không phân biệt đặc thù doanh nghiệp không phát sinh mục thông tin đó nên không công bố. Phương pháp phân tích nội dung khắc phục được nhược điểm trên nhưng lại thiên về việc chấm điểm theo số lượng câu, chữ của một mẫu tin công bố, không hướng đến việc mẫu tin đó công bố có đúng trọng tâm, có chất lượng hay không. Đây cũng là điểm mở ra cho hướng nghiên cứu tiếp theo của bài báo.

Tài liệu tham khảo

- Alshiban, R. F., & Al-Adeem, K. R. (2022). Empirically Investigating the Disclosure of Nonfinancial Information: A Content Study on Corporations Listed in the Saudi Capital Market. *Journal of Risk and Financial Management*, 2022, 15(6), 251. <https://doi.org/10.3390/jrfm15060251>
- Christensen, H., Floyd, E., Liu, L. Y., & Maffett, M. (2015). The real effects of mandatory non-financial disclosures in financial statements. *Available at SSRN*, 2680296.
- Deloitte (2021). *Reporting of non-financial information*. <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/be-/Documents/audit/DT-BE-reporting-of-non-financial-info.pdf>
- Doni, F., Martini, S. B., Corvino, A., & Mazzoni M. (2019). Voluntary versus mandatory non-financial disclosure EU Directive 95/2014 and sustainability reporting practices based on empirical evidence from Italy. *Meditari Accountancy Research*, 28(5), 781-802. <https://doi.org/10.1108/MEDAR-12-2018-0423>
- Đào Văn Thi (2022). Công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp vận tải niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*, 17(7). <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cong-bo-thong-tin-phi-tai-chinh-cua-cac-doanh-nghiep-van-tai-bien-niem-yet-tren-san-chung-khoan-viet-nam-99699.html>
- Grewal, J., Edward, J., Riedl, & George S. (2015). Market Reaction to Mandatory Nonfinancial Disclosure. *Harvard Business School Accounting and Management Unit Working Paper: 16(025)*, 1-53. <https://doi.org/10.1287/mnsc.2018.3099>
- Hà Xuân Thạch, Dương Hoàng Ngọc Khuê (2018). Đánh giá mức độ công bố bắt buộc thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, 5(176), 17-21.

- Hassan. O., & Marston. C. (2010). Disclosure Measurement in the Empirical Accounting Literature - A Review Article. *Economics and Finance Working Paper Series*. 10(18), 1-58. http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1640598
- Kaya. I. (2016). The Mandatory Social and Environmental Reporting: Evidence from France. *Procedia - Social and Behavioral Sciences* 229, 206–13. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2016.07.130>
- Levine. C. B., & Smith. M. J. (2011). Critical Accounting Policy Disclosures. *Journal of Accounting, Auditing & Finance* 26(1). <https://doi.org/10.1177/0148558X11400579>
- Le B.T.H, Nguyen N.Q., & Nguyen C.V. (2022). Assessment of the Quality of Non-Financial Information Disclosure: Empirical Evidence from Listed Companies in Vietnam. *Journal of Asian Finance, Economics and Business*. 9(5), 0111 – 0118. doi:10.13106/jafeb.2022.vol9.no5.0111
- Nguyễn Hữu Cường, Nguyễn Thị Giáng Hương (2022). Mức độ công bố thông tin phi tài chính của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết ở Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng. *Tạp chí Khoa học Thương Mại*, 163(3), 72-83.
- Mobus. J. L. (2005). Mandatory Environmental Disclosures in a Legitimacy Theory Context. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*, 18(4): 492-517. <https://doi.org/10.1108/09513570510609333>
- Marston, C. L and Shrivess, P.J, (1991). The use of disclosure indices in accounting research: A review article. *British Accounting Review* 23(9). 195-201. [https://doi.org/10.1016/0890-8389\(91\)90080-L](https://doi.org/10.1016/0890-8389(91)90080-L)